

Bản án số: **21/2022/DS-ST**

Ngày: 10/02/2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Chi**

Các Hội thẩm nhân dân: **1- Bà Lý Ngọc Mạnh**
2- Bà Nguyễn Thị Kính

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Trần Ngọc Tuyên** – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Tp.HCM.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 – Tp.HCM tham gia phiên tòa:

Ông Phan Xuân Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 02 năm 2022 tại Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 120/2021/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXX-DS ngày 11 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trần Quốc T**, sinh năm 1984

Thường trú: 232 Đường Đ, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Giao T, sinh năm 1981 (Văn bản ủy quyền số:001723,Quyền số 02/2021TP/CC-SCC/HĐGD ngày 07/4/2021)

Bị đơn: Ông **Lê Vương Q**, sinh năm 1989

Thường trú: 6-13 Chung cư T, 1-1A Đường T, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN THẤY

* Trong đơn khởi kiện ngày 16/3/2021 và quá trình tố tụng, đại diện nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Giao T trình bày:

Ngày 15/12/2020 ông **Trần Quốc T** có bán cho ông **Lê Vương Q** một chiếc nhẫn kim cương với mô tả như sau:

- Kim cương thiên nhiên
- Độ sạch: VVS2
- Màu: J
- Cân nặng: 0,55ct
- Kích thước dài rộng cao: 5.14-5.21x3.19mm
- Mã số khai sinh của trung tâm kiểm định: LIULAB 359965

Giá thị trường của chiếc nhẫn là 62.000.000 đồng nhưng vì mối quan hệ thân tình nên ông T đồng ý bán cho ông Q chiếc nhẫn với giá 45.000.000 đồng. Vào lúc 18h ngày

15/12/2020 tại Cung văn hoá lao động ông Trần Quốc T đã bàn giao sản phẩm nói trên kèm theo hoá đơn bán hàng và Giấy kiểm định kim cương của chiếc nhẫn cho ông Lê Vương Q.

Ngày 21/12/2020 ông Lê Vương Q đã thanh toán cho ông Trần Quốc T số tiền 20.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, số tiền còn lại 25.000.000 đồng ông Lê Vương Q yêu cầu được trả góp 5.000.000 đồng/tháng, ông Trần Quốc T đồng ý và thống nhất ký thanh toán trả góp đầu tiên vào ngày 31/01/2021. Đến kỳ hạn thanh toán đầu tiên mặc dù đã nhắc nhở nhưng ông Lê Vương Q vẫn không thanh toán như đã thỏa thuận.

Nay ông Trần Quốc T yêu cầu Toà án xem xét:

- Buộc ông Lê Vương Q thanh toán một lần toàn bộ số tiền nợ mua nhẫn kim cương còn thiếu là 25.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi chậm trả đối với số tiền trên tính từ ngày 01/02/2021 theo mức lãi suất nợ quá hạn là 10%/năm đến ngày Toà án xét xử.

- Buộc ông Lê Vương Q chịu trách nhiệm và bồi thường cho ông Trần Quốc T toàn bộ chi phí thuê luật sư là 50.000.000 đồng.

Đối với việc thu hồi lại chiếc nhẫn mà phía bị đơn yêu cầu ông T có ý kiến như sau: Ông T đồng ý thu hồi lại chiếc nhẫn sau khi ông Q đã trả đủ số tiền còn thiếu và hai bên phải đi kiểm định lại chiếc nhẫn nếu sản phẩm đúng như hiện trạng lúc bán thì ông đồng ý thu hồi theo giá thị trường.

* Bị đơn là ông Lê Vương Q trình bày tại bản tự khai ngày 15/12/2021 và quá trình tố tụng như sau:

Ông Lê Vương Q có mua của ông Trần Quốc T hai chiếc nhẫn kim cương, chiếc thứ nhất trị giá 18.000.000 đồng ông Q đã thanh toán tiền xong. Ngày 15/12/2020 ông Lê Vương Q mua chiếc nhẫn thứ 2 trị giá 45.000.000 đồng, tại Cung văn hoá lao động ông Lê Vương Q đã được ông Trần Quốc T giao chiếc nhẫn kim cương kèm hoá đơn bán hàng và Giấy kiểm định kim cương. Ngày 21/12/2020 ông đã thanh toán cho ông T số tiền 20.000.000 đồng. Khi giao dịch mua bán hai bên có thống nhất số tiền còn lại 25.000.000 đồng ông Q sẽ trả góp 5.000.000 đồng/tháng.

Ngày 07/02/2021 ông Q có liên hệ với ông T để hoàn trả lại 2 chiếc nhẫn vì không muốn sử dụng nữa nhưng ông T từ chối không giao dịch.

Ngày 09/02/2021 ông có đến văn phòng của ông T theo địa chỉ trên biên nhận để làm việc thì địa chỉ trên không có cửa hàng. Sau đó ông có liên lạc qua Facebook và messenger và hai bên đã đạt thỏa thuận là vào ngày 26/02/2021 ông sẽ trả lại cho ông T 2 chiếc nhẫn và ông T sẽ trả lại tiền cho ông, ông đồng ý khấu trừ 20% giá trị chiếc nhẫn. Tổng số tiền ông T đã nhận của ông là 38.000.000 đồng (gồm chiếc nhẫn mua lần đầu 18.000.000 đồng, chiếc nhẫn mua ngày 15/12/2020 giao tại Cung văn hoá lao động là 20.000.000 đồng.) nhưng từ ngày 26/02/2021 đến nay ông T đã trốn tránh không gặp mặt ông cũng như không thực hiện việc thỏa thuận.

Vào ngày 26/02/2021 ông Q có gọi điện hẹn với ông T sẽ mang tiền tới văn phòng ông T để trả tiền và làm việc nhưng ông T trốn tránh không gặp.

Nay ông không đồng ý tiếp tục trả cho ông Trần Quốc T 25.000.000 đồng nữa mà ông muốn trả lại 2 chiếc nhẫn trên cho ông T và nhận lại 34.000.000 đồng, ông đồng ý khấu hao 20% trên tổng số tiền ông T nhận của ông là 38.000.000 đồng.

Đối với yêu cầu chịu trách nhiệm và bồi thường cho ông Trần Quốc T toàn bộ chi phí thuê luật sư là 50.000.000 đồng ông không đồng ý.

* Ngày 24/12/2021, Tòa án đã mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Hoà giải các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu như trên.

* Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn là ông Trần Quốc T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung về số tiền lãi yêu cầu ông Lê Vương Q phải trả tính đến ngày 10/02/2022 làm tròn 12 tháng là 2.500.000 đồng.

Bị đơn Ông Lê Vương Q không đồng ý tiếp tục trả cho ông Trần Quốc T 25.000.000 đồng nữa mà ông muốn trả lại 2 chiếc nhẫn trên cho ông T và nhận lại 34.000.000 đồng, ông đồng ý khấu hao 20% trên tổng số tiền ông T nhận của ông là 38.000.000 đồng. Đối với yêu cầu chịu trách nhiệm và bồi thường cho ông Trần Quốc T toàn bộ chi phí thuê luật sư là 50.000.000 đồng ông không đồng ý.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu:

Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng qui trình tố tụng giải quyết vụ án. Những người tham gia tố tụng chấp hành đúng qui định pháp luật.

Về nội dung : Chấp nhận một phần yêu cầu của ông Trần Quốc T. Buộc ông Lê Vương Q trả cho ông Trần Quốc T một lần toàn bộ số tiền nợ mua nhẫn kim cương còn thiếu là 25.000.000 đồng và thanh toán tiền lãi chậm trả đối với số tiền trên tính từ ngày 01/02/2021 đến ngày Tòa án xét xử theo mức lãi suất nợ quá hạn là 10%/năm. Không chấp nhận yêu cầu buộc Lê Vương Q có trách nhiệm và bồi thường cho ông Trần Quốc T toàn bộ chi phí thuê luật sư là 50.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Trần Quốc T khởi kiện tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản với ông Lê Vương Q, ông Lê Vương Q cư trú tại Quận 8. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn đòi bị đơn thanh toán số tiền nợ là 25.000.000 đồng, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở xác định:

Ông Trần Quốc T có bán cho ông Lê Vương Q một chiếc nhẫn kim cương với giá 45.000.000 đồng. Ông Trần Quốc T đã bàn giao sản phẩm nói trên kèm theo hoá đơn bán hàng và Giấy kiểm định kim cương của chiếc nhẫn cho ông Lê Vương Q. Tại phiên tòa ông Lê Vương Q cũng xác nhận đã nhận chiếc nhẫn kim cương kèm hoá đơn bán hàng và Giấy kiểm định kim cương. Ngày 21/12/2020 ông Lê Vương Q đã thanh toán cho ông Trần Quốc T số tiền 20.000.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản, số tiền còn lại 25.000.000 đồng ông Lê Vương Q yêu cầu được trả góp 5.000.000 đồng/tháng, ông Trần Q T đồng ý và thống nhất kỳ thanh toán trả góp đầu tiên vào ngày 31/01/2021. Đến kỳ hạn thanh toán đầu tiên mặc dù đã nhắc nhở nhưng ông Lê Vương Q vẫn không thanh toán cho ông Trần Quốc T như đã thoả thuận.

Như vậy ông Lê Vương Q đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại Điều 440 của Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử xét thấy buộc ông Lê Vương Q có trách

nhệm trả một lần ông Trần Quốc T số tiền mua chiếc nhẫn kim cương còn thiếu là 25.000.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Về yêu cầu tính lãi : Ông Trần Quốc T yêu cầu ông Lê Vương Q thanh toán tiền lãi chậm trả đối với số tiền trên tính từ ngày 01/02/2021 theo mức lãi suất nợ quá hạn là 10%/năm đến ngày Tòa án xét xử (10/02/2022) làm tròn 12 tháng. Căn cứ vào Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 Ông Trần Quốc T yêu cầu ông Lê Vương Q thanh toán tiền lãi chậm trả đối với số tiền 25.000.000 đồng theo mức lãi suất 10%/năm là 2.500.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu trả lại hai chiếc nhẫn của ông Lê Vương Q, Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa, ông Trần Q T không đồng ý nhận lại 2 chiếc nhẫn trên và trả cho ông Lê Vương Q 34.000.000 đồng, (sau khi khấu hao 20% trên tổng số tiền ông T nhận của ông là 38.000.000 đồng). Ông T chỉ đồng ý thu hồi lại chiếc nhẫn sau khi ông Q đã trả đủ số tiền còn thiếu và hai bên phải đi kiểm định lại chiếc nhẫn nếu sản phẩm đúng như hiện trạng lúc bán thì ông đồng ý thu hồi theo giá thị trường. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông T là phù hợp theo nguyên tắc mua bán nữ trang nên không chấp nhận yêu cầu của ông Lê Vương Q.

[4] Đối với yêu cầu buộc ông Lê Vương Q chịu trách nhiệm và bồi thường cho ông Trần Q T toàn bộ chi phí thuê luật sư là 50.000.000 đồng. Yêu cầu này của ông Trần Quốc T không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

Về án phí: ông Lê Vương Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (tính trên số tiền phải trả cho ông Trần Quốc T) là 1.375.000 đồng.

Ông Trần Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (tính trên số tiền 50.000.000 đồng) do Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu là 2.500.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Trần Quốc T đã nộp là 1.875.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0046343 ngày 21/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8. Ông Trần Q T còn phải nộp 625.000 đồng tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 357, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27, Điều 48 của Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/20016 của Ủy ban thường vụ Q hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Quốc T.

1.1. Buộc ông Lê Vương Q có trách nhiệm thanh toán một lần cho ông Trần Quốc T số tiền 27.500.000 đồng (Hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng) bao gồm 25.000.000 đồng tiền mua chiếc nhẫn kim cương và 2.500.000 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

1.2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Quốc T về việc buộc ông Lê Vương Q chịu trách nhiệm và bồi thường cho ông Trần Quốc T toàn bộ chi phí thuê luật sư là 50.000.000 đồng.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lê Vương Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.375.000 đồng.

Ông Trần Quốc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000 đồng. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Trần Q T đã nộp là 1.875.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0046343 ngày 21/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 8. Ông Trần Quốc T còn phải nộp 625.000 đồng tiền án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTP-VKSNDTP;
- VKND Quận 8;
- Chi cục THA Dân sự Q8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - VP.

Nguyễn Thị Thanh Chi

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TANDTP-VKSNDTP;
- VSKND Quận 8;
- Chi cục THA Dân sự Q8;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ - VP.

Nguyễn Thị Thanh Chi